

QUYẾT ĐỊNH
**Về việc ban hành Kế hoạch phòng, chống thiếu nước,
hạn hán, xâm nhập mặn mùa khô năm 2025-2026
trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Phòng, chống thiên tai ngày 19 tháng 6 năm 2013;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều;

Căn cứ Quyết định số 18/2021/QĐ-TTg ngày 22 tháng 4 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về dự báo, cảnh báo, truyền tin thiên tai và cấp độ rủi ro thiên tai;

Căn cứ Quyết định số 4815/QĐ-BNNMT ngày 14 tháng 11 năm 2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố Kịch bản nguồn nước trên Lưu vực sông Cửu Long mùa cạn năm 2025-2026;

Căn cứ Chỉ thị số 09-CT/TU ngày 30 tháng 12 năm 2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo công tác ứng phó hạn, xâm nhập mặn trên địa bàn tỉnh;

Theo Đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 90/TTr-SNN&MT ngày 20 tháng 01 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch phòng, chống thiếu nước, hạn hán, xâm nhập mặn mùa khô năm 2025-2026 trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.

Điều 2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Giám đốc Báo và phát thanh, truyền hình Vĩnh Long; Giám đốc Đài Khí tượng Thủy văn tỉnh Vĩnh Long; Giám đốc Công ty TNHH MTV quản lý, khai thác công trình Thủy lợi Trà Vinh, Giám đốc Công ty TNHH MTV khai thác công trình Thủy lợi Bến Tre; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường; các công

ty, đơn vị cấp nước trên địa bàn tỉnh và các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Bộ NN&MT (b/c);
- TT. TU, TT. HĐND tỉnh (b/c);
- CT, các PCT. UBND tỉnh;
- LĐVP. UBND tỉnh;
- Các Phòng;
- Lưu: VT, KTN.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Châu Văn Hòa

KẾ HOẠCH

Phòng, chống thiếu nước, hạn hán, xâm nhập mặn mùa khô năm 2025-2026 trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND

ngày tháng 01 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long)

I. MỤC ĐÍCH VÀ YÊU CẦU

1. Mục đích

- Rà soát, đánh giá các tác động của hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn trong mùa khô năm 2025 - 2026 đến lĩnh vực sản xuất nông nghiệp và nước sinh hoạt của nhân dân. Xác định cụ thể các nội dung công việc, trách nhiệm cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan trong triển khai thực hiện các giải pháp phòng, chống hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn, phục vụ sản xuất nông nghiệp và dân sinh mùa khô năm 2025 - 2026 trên địa bàn tỉnh.

- Tập trung mọi nguồn lực, chủ động triển khai thực hiện có hiệu quả các giải pháp phòng, chống hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn mùa khô năm 2025-2026 trên địa bàn tỉnh, phù hợp với điều kiện thực tế, đảm bảo việc ngăn mặn, trữ ngọt, phục vụ nhu cầu sản xuất, sinh hoạt của người dân, nhằm ổn định sản xuất và đời sống nhân dân, hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại do hạn hán, xâm nhập mặn gây ra.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động, nâng cao ý thức chủ động trong phòng, chống, ứng phó với hạn hán, xâm nhập mặn của người dân, nhất là việc sử dụng nước tiết kiệm, chủ động tích trữ nguồn nước để cung cấp cho nuôi thủy sản, sản xuất vụ Đông Xuân và Hè Thu.

2. Yêu cầu

- Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường và các đơn vị có liên quan chủ động triển khai thực hiện tốt các biện pháp phòng, chống hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn, bảo vệ sản xuất nông nghiệp và đảm bảo cung cấp nước sinh hoạt cho nhân dân trên địa bàn tỉnh trong mùa khô năm 2025 - 2026.

- Sử dụng tiết kiệm nước, hiệu quả, chủ động tích trữ nguồn nước để cung cấp cho sản xuất nông nghiệp; đồng thời, phục vụ cho hoạt động phát triển nuôi thủy sản.

- Chuẩn bị sẵn sàng phương án, kế hoạch cấp nước, đảm bảo đủ nước sinh hoạt cho người dân, nhất là các khu vực nông thôn, vùng chưa có tuyến ống cấp nước, điều kiện giao thông đi lại không thuận tiện để lấy nước.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Về thủy lợi và xây dựng cơ bản: Giao Sở Nông nghiệp và Môi trường, các đơn vị quản lý, khai thác công trình thủy lợi, Công ty TNHH MTV Khai thác

công trình thủy lợi Bến Tre, Công ty TNHH MTV Quản lý khai thác công trình thủy lợi Trà Vinh, Ban Quản lý dự án nông nghiệp tỉnh, Ban Quản lý dự án Giao thông tỉnh, Ủy ban nhân dân các xã, phường căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan:

- Khảo sát các hệ thống công trình thủy lợi, kịp thời duy tu, sửa chữa các công trình bị hư hỏng, xuống cấp; nạo vét cửa lấy nước, nạo vét, khơi thông kênh mương, dọn dẹp rác, cỏ dại, khơi thông dòng chảy, đảm bảo kênh mương thông suốt, đắp đập ngăn mặn,... đảm bảo hiệu quả trong việc ngăn mặn, trữ ngọt, tận dụng tối đa nguồn nước, giảm thất thoát, lãng phí nước.

- Đẩy nhanh tiến độ sửa chữa, nâng cấp các công trình thủy lợi; phối hợp, vận hành các công trình thủy lợi thuộc phạm vi quản lý đảm bảo kịp thời ngăn mặn, trữ ngọt, phục vụ sản xuất, sinh hoạt của người dân.

- Ban Quản lý dự án nông nghiệp tỉnh, Ban Quản lý dự án Giao thông tỉnh đẩy nhanh tiến độ thi công, bàn giao các công trình thủy lợi, đề điều, các dự án cấp nước, các dự án giao thông (có liên quan đến công tác điều tiết nguồn nước, ngăn mặn,...).

- Phối hợp với các địa phương để thống nhất phương án vận hành các hệ thống, công trình thủy lợi phục vụ ngăn mặn, trữ ngọt trong mùa khô, bao gồm các công trình đập tạm ngăn mặn, các thuyền bơm,... đã được đầu tư từ những năm trước giao đơn vị quản lý khai thác.

- Tổ chức đo, kiểm tra độ mặn tại các công trình đầu mối, cửa lấy nước để kịp thời vận hành công trình đảm bảo ngăn mặn xâm nhập và tích trữ tối đa nguồn nước ngọt trong nội đồng.

- Chú trọng việc vận hành các cửa cống theo hướng tăng cường trữ nước ngọt phục vụ sản xuất, sinh hoạt; đối với các hệ thống công trình thủy lợi đã được đầu tư khép kín tăng cường trữ nước vào công trình thủy lợi ngay khi có nguồn nước ngọt; tổ chức vận động người dân đắp kín bờ bao từng tiểu vùng, đắp đập tạm để ngăn mặn, trữ ngọt đối với các hệ thống công trình chưa được đầu tư khép kín.

- Có kế hoạch điều hòa, phân phối nguồn nước hợp lý để đảm bảo cung cấp đầy đủ cho các nhu cầu thiết yếu (sinh hoạt, chăn nuôi, cây trồng lâu năm,...) và sản xuất nông nghiệp cho cả mùa khô năm 2025-2026.

- Đối với công trình hồ chứa nước: Thực hiện tốt công tác vận hành, trữ nước ngay khi còn lượng nước ngọt, đảm bảo tích trữ nguồn nước theo thiết kế và chất lượng nước để phục vụ sinh hoạt, sản xuất cho người dân.

2. Sản xuất nông nghiệp: Giao Sở Nông nghiệp và Môi trường, Ủy ban nhân dân các xã, phường và các đơn vị có liên quan thực hiện tốt một số nội dung sau:

- Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền về diễn biến tình hình xâm nhập mặn trên các phương tiện thông tin đại chúng; thông qua các trang mạng xã hội (Zalo, Facebook, tin nhắn SMS,...) chuyển tiếp thông tin dự báo, cảnh báo, số liệu đo mặn hàng ngày tại các trạm đến các sở, ban, ngành tỉnh, địa phương và người dân biết, chủ động ứng phó.

- Tổ chức tuyên truyền, tập huấn hướng dẫn người dân các biện pháp phòng chống, ứng phó hạn hán, xâm nhập mặn trong các lĩnh vực: trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản, cụ thể như: chủ động đắp đập tạm, bờ bao cục bộ để trữ nước, các biện pháp phòng trừ dịch bệnh, sâu bệnh trên cây trồng trong thời gian xảy ra hạn hán, xâm nhập mặn,...

- Thường xuyên kiểm tra, kịp thời xử lý khi phát hiện dịch bệnh đối với cây trồng, vật nuôi trong mùa hạn mặn.

- Đối với lĩnh vực trồng trọt: Khuyến cáo người dân xuống giống theo đúng lịch thời vụ và phù hợp với khả năng đáp ứng nguồn nước của từng vùng; sử dụng các giống thích nghi với điều kiện hạn mặn; ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật về lĩnh vực canh tác, chăm sóc cây trồng trong điều kiện thiếu nước ngọt; tưới tự động, tưới nhỏ giọt, phun sương để tiết kiệm nước; khuyến cáo mức độ chịu mặn của một số loại cây trồng phổ biến để người dân biết và lấy nước tưới cho phù hợp; kiên quyết không để người dân sản xuất ở những khu vực có nguy cơ thiếu nước tưới.

- Đối với lĩnh vực chăn nuôi: Hướng dẫn người dân dự trữ thức ăn, nước uống cho đàn vật nuôi; các biện pháp vệ sinh tiêu độc, sát trùng chuồng trại, phòng ngừa các loại dịch bệnh thường xảy ra đối với gia súc, gia cầm trong mùa khô.

- Đối với lĩnh vực nuôi trồng thủy sản: Hướng dẫn người dân biện pháp phòng chống, ứng phó hạn hán, xâm nhập mặn trong lĩnh vực thủy sản, theo dõi tình hình biến động của thời tiết và môi trường nước (nhiệt độ, độ mặn, pH...) để khuyến cáo người dân sản xuất phù hợp; hướng dẫn người dân bố trí thời vụ nuôi thủy sản theo tình hình thực tế xâm nhập mặn.

3. Cấp nước phục vụ sinh hoạt cho người dân

Các cơ quan, đơn vị cấp nước phải có kế hoạch cấp nước cụ thể nhằm đáp ứng nhu cầu sinh hoạt của người dân trong mùa khô hạn, đảm bảo về số lượng cũng như chất lượng phục vụ, trong đó cần chú trọng các giải pháp như sau:

- Tăng cường công tác kiểm tra, duy tu bảo dưỡng các hệ thống cấp nước tại các nhà máy, trạm cấp nước, các hệ thống lọc mặn RO đã được trang bị; chuẩn bị đầy đủ vật tư dự phòng, kịp thời khắc phục các hư hỏng trên tuyến, đảm bảo vận hành cấp nước liên tục phục vụ sinh hoạt cho người dân.

- Nạo vét các ao chứa nước thô nhằm tăng lượng dự trữ nước ngọt để phục vụ cho công tác vận hành cấp nước.

- Tổ chức đo kiểm tra độ mặn tại các nhà máy để có kế hoạch lấy nước hợp lý, phục vụ nhu cầu nước sinh hoạt cho người dân trong giai đoạn xâm nhập mặn.

- Đẩy nhanh tiến độ thi công mở rộng các hệ thống cấp nước, tiến độ lắp đặt đồng hồ nước để kịp thời phục vụ nhân dân.

- Có phương án, giải pháp cụ thể nhằm đảm bảo cung cấp nước ngọt phục vụ nhân dân trong mùa khô.

- Kiểm tra, bảo dưỡng các hệ thống lọc mặn đã được trang bị trong các năm qua do đơn vị quản lý để kịp thời vận hành đưa vào phục vụ nhân dân trong mùa hạn mặn.

- Sẵn sàng phương án vận hành các trạm bơm, các cống, đập tạm ngăn mặn; phương án mua, vận chuyển nước ngọt, đảm bảo phục vụ người dân, các khu công nghiệp, bệnh viện, trường học, nhà hàng, khách sạn trong tình huống mặn diễn biến gay gắt.

- Trung tâm Nước sạch nông thôn: Đẩy nhanh tiến độ thi công kết nối mạng lưới cấp nước các nhà máy ứng phó hạn mặn; có phương án đầu nối, bổ cấp, chia sẻ nguồn nước với các nhà máy nước lân cận để phục vụ người dân.

- Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân các xã, phường theo chức năng, nhiệm vụ được phân công theo dõi, đôn đốc, nhắc nhở, chỉ đạo các đơn vị cấp nước thuộc phạm vi quản lý tổ chức thực hiện, đảm bảo đủ nguồn nước đáp ứng nhu cầu sinh hoạt của người dân trên địa bàn tỉnh.

4. Môi trường: Tăng cường thực hiện quan trắc môi trường nước, đặc biệt là quan trắc độ mặn trên các sông chính, các công trình thủy lợi trữ ngọt, quan trắc các điểm có lưu lượng xả thải cao như khu, cụm công nghiệp, khu đô thị; kiểm tra, xử lý nghiêm các cơ sở gây ô nhiễm, nhằm hạn chế các tác nhân gây ô nhiễm, bảo vệ môi trường nước.

5. Công tác thông tin, tuyên truyền

- Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ Quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội và các đoàn thể tỉnh: Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động nhân dân, doanh nghiệp tích cực trữ nước mưa, nước ngọt bằng nhiều hình thức như: tận dụng các dụng cụ trữ nước đã được hỗ trợ trong các đợt hạn mặn trước; dự trữ nước mưa, nước ngọt trong các ao hồ, lu, bồn chứa, túi chứa nước; trải bạt, ngăn chứa nước ngọt trong ao, mương vườn, đập cục bộ từng khu vực; các biện pháp truyền thống trữ nước ngọt khác ở địa phương...; tuyên truyền nâng cao ý thức người dân trong việc sử dụng nước tiết kiệm, hiệu quả.

- Báo và phát thanh, truyền hình Vĩnh Long: Phối hợp xây dựng và phát sóng các chuyên mục, các bài viết hướng dẫn, tuyên truyền các biện pháp phòng chống, ứng phó với hạn hán, xâm nhập mặn để người dân biết, thực hiện, đặc biệt là tuyên truyền, vận động người dân tích cực, chủ động trong việc trữ nước mưa, nước ngọt để phục vụ sinh hoạt, chăn nuôi trong mùa hạn mặn.

- Sở Khoa học và Công nghệ chỉ đạo các cơ quan thông tấn, báo chí trên địa bàn tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, dành thời lượng phù hợp để phát các bản tin, các chuyên mục về dự báo, công tác phòng, chống, ứng phó hạn hán, xâm nhập mặn.

- Ủy ban nhân dân các xã, phường: Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động nhân dân chủ động thực hiện các biện pháp phòng chống, ứng phó với hạn hán, xâm nhập mặn: Đắp đập tạm, bờ bao cục bộ,... để ngăn mặn, trữ ngọt, thực hiện các biện pháp trữ nước trong mương vườn và các biện pháp dân gian khác để phục vụ sản xuất, chăn nuôi. Chỉ đạo phòng chuyên môn của địa phương xây dựng các chuyên mục tuyên truyền, vận động nhằm nâng cao tính chủ động, tích cực của người dân trong việc trữ nước phục vụ nhu cầu sinh hoạt và chăn nuôi; thường xuyên thông tin về diễn biến tình hình xâm nhập mặn để người dân biết, chủ động ứng phó.

6. Công tác đo, kiểm tra độ mặn

- Tăng cường đo kiểm tra độ mặn tại các trạm đo trên địa bàn tỉnh, xác định cấp độ rủi ro do xâm mặn theo quy định, kịp thời dự báo, cảnh báo, cung cấp thông tin về diễn biến tình hình xâm nhập mặn đến các ngành, địa phương và người dân biết, chủ động trong công tác phòng, chống, ứng phó với hạn hán, xâm nhập mặn.

- Các đơn vị quản lý, khai thác công trình thủy lợi: Có kế hoạch đo kiểm tra độ mặn tại các công trình đầu mối, cửa lấy nước để có biện pháp điều tiết nước tưới tiêu phù hợp với thực tế, tăng cường trữ nước trong nội đồng khi độ mặn ở mức cho phép.

- Trung tâm Nước sạch nông thôn: Tổ chức đo mặn tại các điểm lấy nước để có kế hoạch lấy, trữ nước phục vụ sinh hoạt cho người dân; đồng thời cung cấp dữ liệu cho Ủy ban nhân dân các xã, phường để thông báo cho người dân biết, dự trữ nước ngọt.

III. CÁC KỊCH BẢN RỦI RO THIÊN TAI VÀ CÔNG TÁC PHÒNG CHỐNG, ỨNG PHÓ

1. Kịch bản 1: Theo Quyết định số 4815/QĐ-BNNMT ngày 14 tháng 11 năm 2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố Kịch bản nguồn nước trên Lưu vực sông Cửu Long mùa cạn năm 2025-2026.

Mùa khô 2025-2026 mặn bắt đầu xâm nhập vào các cửa sông chính trong tỉnh từ nửa cuối tháng 12/2025, ở mức sâu hơn trung bình nhiều năm, độ mặn 4‰ có khả năng xâm nhập cách các cửa sông khoảng 50-60km, độ mặn cao nhất tại các trạm có thể xuất hiện trong tháng 3/2026 (trên các sông: Hàm Luông, Cửa Đại, Ba Lai, Cổ Chiên xâm nhập mặn sâu nhất ở mức xấp xỉ và thấp hơn mùa khô năm 2024-2025, ở mức tương đương mùa khô 2022-2023; trên sông Hậu xâm nhập mặn sâu nhất ở mức tương đương mùa khô năm 2024-2025).

a) Ranh giới độ mặn:

* Ranh mặn 4‰ xâm nhập sâu nhất trên các sông như sau:

- Trên sông Cửa Đại xâm nhập đến xã Giao Long, cách cửa sông khoảng 46,2km.

- Trên sông Hàm Luông xâm nhập đến các xã: Tiên Thủy – Phước Mỹ Trung, cách cửa sông khoảng 58,8km.

- Trên sông Cổ Chiên xâm nhập đến các xã: Nhuận Phú Tân – Trung Ngãi – Quới An, cách cửa sông khoảng 54,5km.

- Trên sông Hậu xâm nhập đến xã An Phú Tân, cách cửa sông khoảng 57,0km.

* Ranh mặn 1‰ xâm nhập sâu nhất trên các sông như sau:

- Trên sông Cửa Đại xâm nhập đến xã Phú Túc, cách cửa sông khoảng 55,6km.

- Trên sông Hàm Luông xâm nhập đến các xã: Tân Phú – Chợ Lách, cách cửa sông khoảng 70,5 km.

- Trên sông Cỏ Chiên xâm nhập đến các xã: Chợ Lách – Phú Phụng – Cái Nhum, cách cửa sông khoảng 71,4km.

- Trên sông Hậu xâm nhập đến xã Trà Ôn, cách cửa sông khoảng 67,0km.

b) Khu vực có khả năng chịu ảnh hưởng (83/124 xã, phường) gồm: Thới Thuận, Thạnh Phước, Bình Đại, Thạnh Trị, Lộc Thuận, Châu Hưng, Giao Long, Phú Tân, Phú Thuận, Tân Thủy, Bảo Thạnh, Ba Tri, Tân Xuân, Mỹ Chánh Hòa, An Ngãi Trung, An Hiệp, Đại Điền, Quới Điền, Thạnh Phú, An Qui, Thạnh Hải, Thạnh Phong, Hưng Nhượng, Giồng Trôm, Tân Hào, Phước Long, Lương Phú, Châu Hòa, Lương Hòa, Đồng Khởi, Mỏ Cày, Thành Thới, An Định, Hương Mỹ, Phước Mỹ Trung, Tân Thành Bình, Nhuận Phú Tân, Phú Túc, Giao Long, An Hội, Bến Tre, Sơn Đông, Phú Tân, Tiên Thủy, Tân Phú, Chợ Lách, Vĩnh Thành, Hưng Khánh Trung, Phú Khương, Long Thành, Đông Hải, Long Vĩnh, Duyên Hải, Trường Long Hòa, Long Hữu, Trà Cú, Đại An, Lưu Nghiệp Anh, Hàm Giang, Long Hiệp, Tập Sơn, Cầu Ngang, Mỹ Long, Vinh Kim, Nhị Trường, Hiệp Mỹ, Châu Thành, Song Lộc, Hưng Mỹ, Hòa Minh, Long Hòa, Long Đức, Nhị Long, Tân Hòa, Phong Thạnh, Trà Vinh, Hòa Thuận, Nguyệt Hóa, Quới Thiện, Cái Nhum, Lục Sĩ Thành, Trà Ôn, An Phú Tân.

c) Dự báo cấp độ rủi ro thiên tai: Cấp độ 2.

(Đính kèm bản đồ dự báo ranh mặn 4‰ và 1‰ sâu nhất mùa khô năm 2025-2026)

2. Kịch bản 2: Mức độ xâm nhập mặn gay gắt, kéo dài, lịch sử như mùa khô năm 2019-2020 (trường hợp tình hình nguồn nước, xâm nhập mặn diễn biến cực đoan do việc sử dụng, khai thác tài nguyên nước trên các dòng nhánh và trữ nước tại các đập vùng thượng nguồn gia tăng, xâm nhập mặn ở tỉnh Vĩnh Long sẽ xâm nhập sâu, kéo dài tương đương mùa khô năm 2019-2020). Dự báo thời gian xuất hiện xâm nhập mặn gay gắt vào khoảng đầu tháng 03 đến hết tháng 05/2026.

a) Ranh giới độ mặn:

- Độ mặn 4‰ có khả năng xâm nhập sâu, ở mức cao, duy trì lâu và gây ảnh hưởng đến hầu hết các xã, phường trên địa bàn tỉnh.

- Độ mặn 1‰ hầu như bao phủ trên phạm vi toàn tỉnh.

b) Khu vực có khả năng chịu ảnh hưởng (117/124 xã, phường): Gần như toàn tỉnh (chỉ còn các xã: Tân Lược, Phú Quới, Long Hồ và các phường: Tân Hạnh, Long Châu, Phước Hậu, Thanh Đức là ít và không bị ảnh hưởng).

c) Dự báo cấp độ rủi ro thiên tai: Cấp độ 3.

(Đính kèm bản đồ dự báo ranh mặn 4‰ và 1‰ sâu nhất mùa khô năm 2025-2026)

3. Các giải pháp ứng phó với hạn hán, xâm nhập mặn theo từng kịch bản

Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh, các cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan và Ủy ban nhân dân các xã, phường chủ động triển khai các biện pháp phòng,

chống, ứng phó hạn hán, xâm nhập mặn theo kế hoạch, phương án của đơn vị, địa phương, tập trung thực hiện một số nhiệm vụ như sau:

3.1. Trường hợp xảy ra kịch bản 1: Mức độ xâm nhập mặn ở mức tương đương mùa khô năm 2022-2023 và năm 2023-2024

a) Các sở, ban, ngành tỉnh và địa phương triển khai thực hiện ứng phó tương ứng với cấp độ rủi ro thiên tai theo quy định tại Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều.

b) Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan và địa phương:

- Theo dõi chặt chẽ diễn biến tình hình xâm nhập mặn, thường xuyên cập nhật, thông tin về số liệu đo mặn trên các sông, kênh, rạch đến lãnh đạo tỉnh, chính quyền địa phương và người dân (thông qua tin nhắn SMS, truyền hình, truyền thanh,...) để chủ động phòng tránh, ứng phó và có kế hoạch trữ nước vào thời điểm độ mặn ở mức cho phép.

- Tăng cường nhấn tin số liệu đo mặn; thông tin dự báo, cảnh báo; nội dung chỉ đạo về công tác phòng, chống, ứng phó với xâm nhập mặn đến các sở, ban ngành, đoàn thể tỉnh và địa phương biết, thực hiện.

- Phối hợp với các đơn vị cấp nước triển khai thực hiện các biện pháp đảm bảo nguồn nước sạch, kịp thời cung cấp nước cho người dân; vận hành các điểm cấp nước tập trung đã được xây dựng, đảm bảo hoạt động cấp nước cho người dân ở nơi chưa có nguồn nước máy để người dân có nước ngọt sinh hoạt.

c) Các đơn vị quản lý, khai thác công trình thủy lợi chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường, Ủy ban nhân dân các xã, phường:

- Theo dõi tình hình xâm nhập mặn, chủ động giám sát độ mặn tại các cửa lấy nước và thống nhất phương án vận hành các công trình thủy lợi linh hoạt, phù hợp với diễn biến tình hình thực tế, đáp ứng tối đa nhu cầu dùng nước của địa phương, phục vụ tốt nhu cầu sản xuất, sinh hoạt, hạn chế thiệt hại do hạn hán, xâm nhập mặn gây ra.

- Thường xuyên kiểm tra nguồn nước trong công trình thủy lợi; tăng cường trữ nước vào công trình thủy lợi khi độ mặn ở mức cho phép, có kế hoạch phân phối nước hợp lý để đảm bảo cung cấp đầy đủ cho các nhu cầu thiết yếu cho sinh hoạt và sản xuất.

- Thông báo lịch đóng mở cống để nhân dân biết, chủ động phòng, tránh và có ý thức sử dụng nước tiết kiệm, hiệu quả.

- Chủ động triển khai thực hiện nâng cấp, sửa chữa các công trình cống, đặc biệt là các công trình cống lớn, cống đầu mối (cống đập Ba Lai, cống Láng Thè, cống Vĩnh Kim, cống Vũng Liêm,...), có kế hoạch nạo vét các công trình kênh trục chính, kênh nội đồng, hồ chứa (trục dẫn ngọt 9A, 9B, Chín Thước, Cỏ Chát – Phụ Nữ; trục dẫn ngọt Mây Phốt - Nghĩa Hậu; hồ chứa Láng Thè, hồ chứa Kênh Lấp,...); các công trình đê bao, bờ bao xuống cấp (giảm cao trình, có diễn

biển sạt lở,...) đảm bảo phục vụ tốt yêu cầu ngăn mặn, trữ ngọt, đảm bảo chất lượng nguồn nước.

d) Các đơn vị cấp nước: Chủ động cấp nước theo mạng quản lý, đồng thời hỗ trợ các trạm, nhà máy nước khác ở địa phương khi mặn ảnh hưởng đến nguồn nước thô của các nhà máy để kịp thời cung cấp nước cho người dân.

đ) Ban Quản lý dự án nông nghiệp tỉnh, Ban Quản lý dự án Giao thông tỉnh đẩy nhanh tiến độ thi công, bàn giao các công trình; đảm bảo phương án vận hành tạm đối với các công trình đang thi công xây dựng; phối hợp với Ban Quản lý đầu tư và xây dựng thủy lợi 9 thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường để có phương án ngăn mặn tạm thời đối với các công trình do Ban làm chủ đầu tư trên địa bàn tỉnh.

e) Báo và phát thanh, truyền hình Vĩnh Long: Cập nhật, thông tin dự báo, cảnh báo diễn biến tình hình xâm nhập mặn, tình hình thời tiết, các chỉ đạo của Trung ương và của tỉnh về ứng phó xâm nhập mặn. Tiếp tục phát sóng các chuyên mục hướng dẫn biện pháp phòng, chống, ứng phó hạn hán, xâm nhập mặn để người dân biết, thực hiện để hạn chế thiệt hại.

g) Ủy ban Mặt trận Tổ Quốc Việt Nam tỉnh, các đoàn thể tỉnh: Tuyên truyền, vận động người dân sử dụng nước tiết kiệm; tận dụng tối đa nguồn nước từ ao, hồ, sông, kênh rạch để cung cấp cho sản xuất; vận động nhân dân tranh thủ lấy, trữ nước và sử dụng nước hiệu quả.

h) Ủy ban nhân dân các xã, phường:

- Theo dõi chặt chẽ diễn biến tình hình nguồn nước, xâm nhập mặn; các thông tin dự báo, cảnh báo; chỉ đạo của Trung ương và của tỉnh để tổ chức ứng phó cho phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương.

- Phối hợp với các đơn vị quản lý, khai thác công trình thủy lợi vận hành các công trình thủy lợi linh hoạt, phù hợp với diễn biến tình hình xâm nhập mặn.

- Tăng cường công tác kiểm tra, quản lý các nhà máy, trạm cấp nước trên địa bàn, đảm bảo cung cấp nước phục vụ sinh hoạt cho người dân.

- Tổ chức các điểm đo mặn tập trung để kịp thời khuyến cáo người dân lấy và trữ nước khi độ mặn ở mức cho phép.

- Theo dõi, cập nhật thông báo diễn biến tình hình xâm nhập mặn; tình hình thời tiết, các thông tin dự báo, cảnh báo, chỉ đạo của Trung ương và của tỉnh về ứng phó xâm nhập mặn; hướng dẫn người dân thực hiện các biện pháp phòng, chống, ứng phó hạn hán, xâm nhập mặn.

3.2. Trường hợp xảy ra kịch bản 2: Xâm nhập mặn cực đoan, mức độ ảnh hưởng đặc biệt nghiêm trọng tương đương với đợt hạn mặn mùa khô năm 2019-2020

Các sở, ban ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường tiếp tục thực hiện các biện pháp ứng phó đối với kịch bản 1 (rủi ro thiên tai cấp độ 2) nêu trên. Đồng thời, thực hiện ngay một số giải pháp cấp bách như sau:

a) Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của ngành, địa phương triển khai thực hiện theo quy định tại Mục 3 Chương II Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng

7 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều. Trong đó, chủ động huy động lực lượng, phương tiện và mọi nguồn lực để ứng phó, khắc phục thiệt hại do hạn hán, xâm nhập mặn; hỗ trợ cung cấp nước ngọt, nhu yếu phẩm thiết yếu, xử lý ô nhiễm nguồn nước, góp phần ổn định đời sống nhân dân.

b) Sở Nông nghiệp và Môi trường:

- Chỉ đạo Trung tâm Nước sạch nông thôn vận hành các điểm cấp nước tập trung để cấp nước sinh hoạt cho người dân; sẵn sàng hoạt động các máy lọc nước RO đã được trang bị cấp nước tập trung, lưu động cho người dân; vận hành các trạm bơm nước thô kịp thời bổ cấp nguồn nước cho các nhà máy nước; mua nước qua đồng hồ tổng từ các đơn vị cấp nước khác để phục vụ cấp nước, không để thiếu hụt nguồn nước. Trong trường hợp tình trạng xâm nhập mặn diễn ra mức độ gay gắt trên diện rộng (độ mặn nước nguồn cấp cho các nhà máy nước $>2\text{‰}$ bao phủ toàn tỉnh), nguồn nước dự trữ trong dân đã cạn kiệt (đặc biệt là đối với các địa phương khu vực ven biển, ven sông, khu vực các cồn,...) ngoài việc tiếp tục triển khai phương án ứng phó nêu trên, cần thực hiện giải pháp chở nước ngọt thô để xử lý cấp cho các nhà máy nước bị ảnh hưởng độ mặn cao, kéo dài.

- Tăng cường công tác kiểm tra, kịp thời phát hiện và xử lý khi phát sinh dịch bệnh đối với cây trồng, vật nuôi, nuôi trồng thủy sản nhằm hạn chế thiệt hại.

- Phối hợp với các đơn vị có liên quan và địa phương thống kê, đánh giá thiệt hại do xâm nhập mặn (nếu có) kịp thời thực hiện cơ chế, chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp, giúp người dân sớm khắc phục thiệt hại theo quy định.

c) Các đơn vị quản lý, khai thác công trình thủy lợi: Điều chỉnh kế hoạch cấp nước theo thứ tự ưu tiên: (1) Nước sinh hoạt cho người dân; (2) Nước uống cho gia súc; (3) Nước tưới cho cây trồng lâu năm có giá trị kinh tế cao.

d) Các đơn vị cấp nước: Chủ động rà soát, thực hiện các giải pháp để cung cấp nước cho nhân dân phục vụ sinh hoạt, sản xuất, nhất là các giải pháp cung cấp nước ngọt tại những khu vực nguồn nước của nhà máy bị nhiễm mặn; vận hành các trạm bơm nước thô để tăng lưu lượng phục vụ; vận chuyển nước để cung cấp cho các bệnh viện, trường học, nhà hàng, khách sạn,...các khu công nghiệp và vận hành các điểm cấp nước tập trung đã xây dựng để cung cấp cho người dân.

đ) Công an tỉnh: Rà soát, phối hợp với ngành chức năng, trong trường hợp cấp thiết có thể huy động xe bồn chứa chấy để vận chuyển nước ngọt phục vụ ăn uống, sinh hoạt cho người dân và các bệnh viện, doanh nghiệp, khu công nghiệp, trường học, khách sạn,...

e) Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh: Bố trí lực lượng, phương tiện để vận chuyển nước ngọt cung cấp cho người dân ở những khu vực khan hiếm nước; hiệp đồng với các đơn vị sẵn sàng hỗ trợ khi vượt khả năng ứng phó của địa phương.

g) Sở Tài chính: Phối hợp với các ngành có liên quan dự trù, phân bổ kinh phí phòng, chống hạn, xâm nhập mặn.

h) Sở Khoa học và Công nghệ: Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường và địa phương tiếp tục triển khai ứng dụng khoa học công nghệ trong sản xuất như: Tưới tiêu tiết kiệm; khả năng thích ứng, chống chịu mặn ở cây trồng - vật nuôi,...

i) Sở Y tế: Vận hành hệ thống máy lọc nước mặn hiện có để phục vụ tại các bệnh viện, Trung tâm Y tế; tăng cường công tác phòng chống dịch bệnh gây ra do ảnh hưởng bởi các yếu tố hạn hán, xâm nhập mặn đối với người dân. Chỉ đạo các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thường xuyên kiểm tra, bảo dưỡng hệ thống máy lọc nước mặn hiện có tại đơn vị; trường hợp cần thiết, tham mưu cấp có thẩm quyền xem xét đầu tư, mua sắm, trang bị bổ sung nhằm chuẩn bị sẵn sàng lọc nước phục vụ công tác khám bệnh, chữa bệnh khi xâm nhập mặn diễn biến gay gắt.

k) Ủy ban Mặt trận Tổ Quốc Việt Nam tỉnh, các đoàn thể tỉnh: Tích cực kêu gọi, vận động các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước để hỗ trợ, cứu trợ cho người dân bị thiệt hại do xâm nhập mặn (nhất là hỗ trợ nước uống).

l) Sở Giáo dục và Đào tạo: Chỉ đạo các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh có kế hoạch vận hành và phát huy tốt hiệu quả các thiết bị lọc nước, trữ nước đã được các tổ chức, cá nhân tài trợ thời gian qua, đảm bảo cung cấp đủ nước ngọt cho học sinh trong các trường học.

m) Công ty Điện lực Vĩnh Long: Đảm bảo cung cấp liên tục nguồn điện cho các nhà máy nước, trạm bơm để vận hành cung cấp nước sinh hoạt cho người dân.

n) Ban Quản lý Khu Kinh tế tỉnh: Có kế hoạch và thông tin kịp thời đến các doanh nghiệp về tình hình xâm nhập mặn để chủ động phương án phòng tránh, ứng phó; chuẩn bị phương án vận chuyển nước ngọt để phục vụ sản xuất.

o) Ủy ban nhân dân các xã, phường:

- Kiên quyết không để người dân sản xuất ở những vùng có nguy cơ thiếu nước, có khả năng bị ảnh hưởng xâm nhập mặn và ngoài vùng quy hoạch; chỉ đạo sản xuất theo đúng lịch thời vụ.

- Huy động tối đa các nguồn lực để cung cấp nước ngọt phục vụ ăn uống, sinh hoạt cho người dân và các bệnh viện, doanh nghiệp, khu công nghiệp, trường học, khách sạn,...

- Tiếp tục triển khai một số giải pháp đã được thực hiện và phát huy hiệu quả tốt trong các đợt hạn mặn thời gian qua: Huy động phương tiện kể cả xe bồn chữa cháy và các doanh nghiệp để vận chuyển nước; xà lan, ghe, xe các loại của người dân.

- Tiếp tục duy trì các điểm đo mặn tập trung để kịp thời khuyến cáo người dân lấy và trữ nước khi độ mặn ở mức cho phép.

- Kịp thời thống kê, báo cáo tình hình thiệt hại do hạn, mặn (nếu có) theo quy định. Đồng thời, phối hợp với các sở, ngành có liên quan thực hiện cơ chế, chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp, giúp người dân sớm khắc phục thiệt hại theo quy định.

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường, các đơn vị quản lý, khai thác công trình thủy lợi tổ chức kiểm tra, rà soát hệ thống công trình thủy lợi tại địa phương (cống, đập ngăn mặn,...) để kịp thời duy tu, sửa chữa nếu có hư hỏng.

- Khảo sát, xác định các vị trí cần đắp đập thời vụ ngăn mặn cục bộ để chủ động thực hiện trước khi mặn xâm nhập.

- Tiếp tục vận động, huy động các nguồn lực để hỗ trợ dụng cụ, phương tiện chứa nước cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, gia đình chính sách ở những vùng còn khó khăn về nguồn nước ngọt để có điều kiện trữ nước.

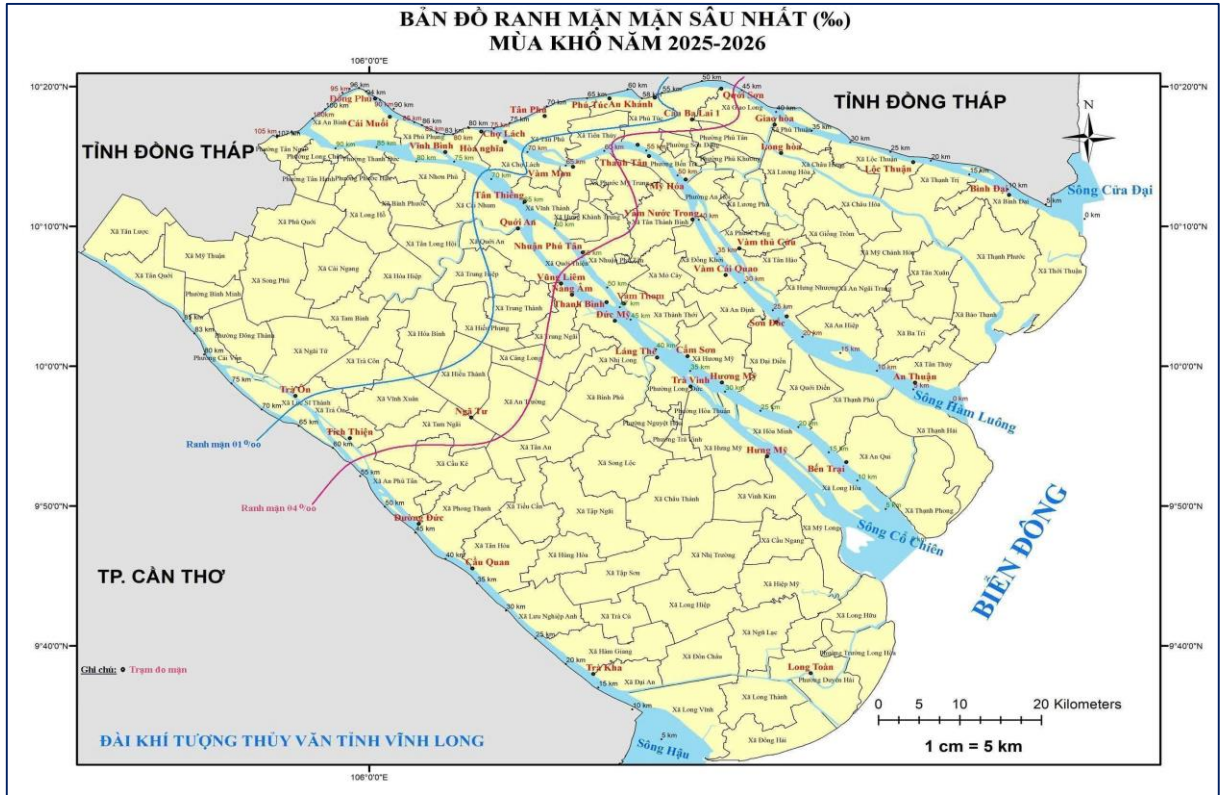
IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao, các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường, các cơ quan, đơn vị có liên quan xây dựng kế hoạch cụ thể triển khai thực hiện Kế hoạch này, sát với tình hình thực tế, lĩnh vực, phạm vi phụ trách của cơ quan, đơn vị.

2. Giao Sở Nông nghiệp và Môi trường triển khai, phối hợp, đôn đốc các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường và các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện Kế hoạch này.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường và các cơ quan, đơn vị phản ánh về Sở Nông Nghiệp và Môi trường tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, điều chỉnh./.

Phụ lục 1: Bản đồ dự báo ranh mặn sâu nhất 4⁰/₀₀ và 1⁰/₀₀ sâu nhất mùa khô năm 2025-2026



Phụ lục 2: Bản đồ dự báo ranh mặn 4⁰/₀₀ và 1⁰/₀₀ sâu nhất mùa khô năm 2025-2026)

